

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày: 25.3.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 315/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh Th, sinh ngày 22/02/2004; Nơi sinh: huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: ấp B D, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Đang học nghề**; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Võ Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* **Lê Kiến H**, sinh năm 2007. Địa chỉ: Số 165/5 Q T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Kiến H:* Bà **Danh Thị Thúy A**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 165/5 Q T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Th, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp B D, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

+ Lê Nguyễn Bảo N, sinh năm 2007. Địa chỉ: A8-C16, T B C, phường V B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện của Lê Nguyễn Bảo N: Bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1974. Địa chỉ: A8-C16, T B C, phường V B, TP. R G, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

+ Trần Yên Nh1, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp Cạn Dàm A, xã T Y, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Đức T1, sinh năm 2007. Địa chỉ: 859/64, M C, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Lê Quốc T2, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp A T Đ, xã T H, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long.

+ Quách Thị Th2, sinh năm 2010. Địa chỉ: 297, V T T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện của Quách Thị Th2: Chị Quách Thị L, sinh năm 2005. Địa chỉ: 297, V T T, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Trần Minh Nh1, sinh năm 1999. Địa chỉ: 905, N T T, phường A B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Lê Thành P, sinh năm 1996. Địa chỉ: 24, T X, phường V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2023, Lê Nguyễn Bảo N (sinh năm 2007) đến quán cà phê 2F, đường Nguyễn Bình Khiêm, phường V Q uống cà phê cùng với Nguyễn Đức T1 (sinh năm 2007), Quách Thị Th2 (sinh năm 2010), Lê Kiến H (sinh ngày 26/12/2007). Trong lúc uống cà phê thì Bảo N có kể lại việc vào buổi sáng cùng ngày có bị Trần Yên Nh1 là quản lý quán Lầu 01 người, địa chỉ số 878, đường 3/2, phường A H nơi Bảo N làm thuê trừ tiền do N lau bàn không sạch và đánh Bảo N. Bảo N không muốn làm nữa nên rủ cả nhóm đi lại quán trả đồng phục, đồng thời nói với Th2 xuống đến nơi có gì đánh tiếp Bảo N. Sau đó, Bảo N đi cùng xe mô tô với Th2, Trung và H đi một xe đến trước số H12, căn 8-9, đường 3/2, phường A H (kế bên quán Lầu 01 người) thì Trung xuống xe đi bộ cùng với Bảo N và Th2 vào trong quán Lầu 01 người, H ngồi bên ngoài xe đợi. Khi vào trong quán thì Bảo N thấy Yên Nh1 ngồi tại bàn thu ngân nên Bảo N ném áo đồng phục quán lên bàn và nói nghỉ làm nên giữa Bảo N và Yên Nh1 có nói chuyện qua lại với nhau thì Bảo N dùng nón bảo hiểm ném vào mặt Yên Nh1, lúc này Th2 cũng xông vào dùng

tay và nón bảo hiểm cùng với Bảo N đánh nhiều cái trúng vào người và vùng đầu của Yến Nh1, Trung thấy vậy nên can ngăn kéo hai bên ra. Sau khi đánh Yến Nh1 xong thì Bảo N và Th2 đi ra đứng trước quán đúng. Lúc này Yến Nh1 gọi điện thoại cho bạn trai là Lê Minh Th nói là bị đánh ở quán. Khoảng 05 phút sau thì Th hỏi mượn xe mô tô của anh Lê Thành P (chủ cơ sở nơi Th học nghề) nói đi lấy đồ thì anh Phước đồng ý nên Th điều khiển xe đến quán Lầu 01 người và hỏi Yến Nh1 là bị ai đánh thì Yến Nh1 chỉ về phía Trung và H (đang ngồi trên xe) nên Th xông đến dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của H thì được can ngăn. Th tiếp tục chạy ra xe mà Th điều khiển đến quán lấy 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng (cây dao này anh Phước để trong xe dùng để cắt dây câu cá hằng ngày), Th cầm dao trên tay phải chạy đến đâm vào phía sau vai trái của H 01 nhát gây thương tích làm chảy nhiều máu thì được mọi người can ngăn nên Th ném bỏ dao lại và chạy đi. Lê Kiến H được đưa vào Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang cấp cứu và điều trị, đến ngày 26/7/2023 Hải được xuất viện về nhà. Ngày 07/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Minh Th để điều tra.

Đối với sự việc Trần Yến Nh1 bị Lê Nguyễn Bảo N, Quách Thị Th2 đánh thì sau đó Nhi có gọi điện cho bị can Th, khi Th đến nơi thì Yến Nh1 có chỉ người đánh mình nhưng không nói cụ thể là ai và cũng không có hành vi xúi giục, kích động bị can Th gây thương tích cho bị hại. Việc đánh và dùng dao đâm bị hại là do tự Th bộc phát thực hiện không liên quan đến Trần Yến Nh1 nên không có vai trò đồng phạm, chủ mưu đối với Yến Nh1.

Đối với Lê Nguyễn Bảo N, Quách Thị Th2 đã dùng tay và nón bảo hiểm đánh vào người và vùng đầu của Trần Yến Nh1 nhưng không gây thương tích. Mặt khác Lê Nguyễn Bảo N đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Trần Yến Nh1 và Yến Nh1 đã tự nguyện từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Bảo N và Th2 nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với Bảo N và Quách Thị Th2.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Lê Minh Th thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 71.000.000 đồng; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 643/KLTTCT-PY ngày 24/8/2023 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận thương tích của Lê Kiến H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Vết thương vùng lưng trái, gây đứt cơ lưng rộng, gãy cực dưới xương bả vai trái và thủng thùy dưới phổi trái đã được phẫu thuật khâu nối cơ, khâu dính cực dưới xương bả vai trái và đặt dẫn lưu khoang màng phổi. Hiện tại, còn dày dính màng phổi trái.

- Kết quả cận lâm sàng: Kết quả CT – Scan ngực tái tạo 3D: Ổ cận màng phổi trái. Gãy xương bả vai trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Kiến H tại thời điểm giám định là 20% (hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

* Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 644/KLVGTT-PY ngày 24/8/2023 của Trung tâm pháp y Kiên Giang kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu mẫu vật:

Cây dao (loại dao Thái Lan cán vàng) gửi giám định là dạng vật sắc nhọn.

- Kết quả đối chiếu mẫu vật với thương tích: Mẫu vật do cơ quan CSĐT gửi giám định dạng vật sắc nhọn tương tự với vật gây thương tích ở vùng lưng của Lê Kiến H.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích, cây dao được cơ quan trung cầu giám định gửi đến giám định có thể gây ra được thương tích ở vùng lưng của Lê Kiến H.

*Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo, **người bị hại** đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với các Kết luận giám định nêu trên.*

* *Vật chứng trong vụ án:* 01 (một) cây dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi dao nhọn bằng kim loại, cán dài 10,5cm, lưỡi dài 11cm, tổng chiều dài 21,5cm, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 326/CT-VKSRG, ngày 22 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Minh Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (vì thuộc trường hợp điểm a, c, i khoản 1 Điều 134) của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Minh Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt:*

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Th mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự*:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội của bị can là: 01 (một) cây dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi dao nhọn bằng kim loại, cán dài 10,5cm, lưỡi dài 11cm, tổng chiều dài 21,5cm, đã qua sử dụng do chủ sở hữu là anh Lê Thành P từ chối nhận lại tài sản. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 228/QĐ-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Lê Kiến H số tiền là 71.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu bồi thường gì khác, đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Minh Th thống nhất và thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại số tiền là 71.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Danh Thị Thúy A và người bị hại Lê Kiến H thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình đã khắc phục, bồi thường xong số tiền 71.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa nhận thấy bị cáo khai báo thành thật, đúng diễn biến thực tế và có thái độ ăn năn hối hận nên xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Th trình bày: Bà Th là mẹ ruột của bị cáo Th. Bà thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo và nội dung trình bày của người bị hại. Sau khi vụ việc xảy ra, bà Th đã đại diện cho bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 71.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình người bị hại. Số tiền trên được xác định là của bị cáo Th bồi thường cho người bị hại, bà Th không có ý kiến, yêu cầu gì đối với số tiền nêu trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo Lê Minh Th trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý

kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng; kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 20/7/2023, vì muốn bênh vực người yêu là Trần Yến Nh1 và cho rằng Lê Kiến H là người đánh người yêu của mình nên khi thấy H đang ngồi trên xe mô tô trước số H12, căn 8-9, đường 3/2, phường A H thì Th đã dùng dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi dao nhọn bằng kim loại, đâm 01 nhát vào vùng vai trái của H gây thương tích. Hậu quả Lê Kiến H bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 20%. Đồ vật bị cáo dùng để gây thương tích cho người bị hại được xác định là hung khí nguy hiểm; đồng thời giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng chỉ từ nguyên cớ nhỏ bị cáo đã sẵn sàng dùng vũ lực và vũ khí sắc gây thương tích cho người bị hại; tại thời điểm bị xâm phạm người bị hại Lê Kiến H dưới 16 tuổi, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ từ một nguyên cớ nhỏ, mới chỉ nghe người yêu cầu mình bị người khác đánh, trong khi chưa xác định được nội dung sự việc như thế nào, bị cáo lập tức dùng cây dao Thái lan tấn công người bị hại và quyết tâm thực hiện bằng được hành vi gây thương tích. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật; bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã vận động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo Th có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình; bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại và người bị hại cũng có đơn bãi nại cho bị cáo. **Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.** Tuy nhiên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đối với Lê Nguyễn Bảo N, Quách Thị Th2 có hành vi dùng tay và nón bảo hiểm đánh vào người và vùng đầu của Trần Yên Nh1 nhưng không gây thương tích. Lê Nguyễn Bảo N đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Trần Yên Nh1 và Yên Nh1 đã tự nguyện từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Bảo N và Th2. Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự và chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, HĐXX miễn xét.

Đối với Trần Yên Nh1 sau khi bị Bảo N và Th2 đánh, có gọi điện cho bị cáo Th, khi Th đến nơi thì Yên Nh1 có chỉ người đánh mình nhưng không nói cụ thể là ai và cũng không có hành vi xúi giục, kích động bị cáo Th gây thương tích cho bị hại. Việc bị cáo Th đánh và dùng dao đâm bị hại là do tự bị cáo bộc phát thực hiện nên không có vai trò đồng phạm, chủ mưu đối với Trần Yên Nh1. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp, HĐXX miễn xét.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo là: 01 (một) cây dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi dao nhọn bằng kim loại, cán dài 10,5cm, lưỡi dài 11cm, tổng chiều dài 21,5cm, đã qua sử dụng do chủ sở hữu là anh Lê Thành P từ chối nhận lại tài sản. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 228/QĐ-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Lê Kiến H số tiền là 71.000.000 đồng. Lê Kiến H đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên HĐXX miễn xét.

- Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Bị cáo Lê Minh Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Do giữa bị cáo và người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Th 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội của bị cáo là: 01 (một) cây dao Thái Lan cán màu vàng, lưỡi dao nhọn bằng kim loại, cán dài 10,5cm, lưỡi dài 11cm, tổng chiều dài 21,5cm, đã qua sử dụng do chủ sở hữu là anh Lê Thành P từ chối nhận lại tài sản. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 228/QĐ-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Lê Kiến H số tiền là 71.000.000 đồng. Lê Kiến H đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

5. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Án phí hình sự: Bị cáo Lê Minh Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Do giữa bị cáo và người bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa